

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DSST

Ngày: 19/6/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Nam Thắng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Phan Xuân Hùng.**

2/ **Ông Trịnh Văn Khay.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tân Huyền** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M - tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày các ngày 02/6/2020 và 19/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST- DS ngày 23/12/2019 và thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung số: 01/2020/TB – TLVA ngày 03/02/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS ngày 12/5/2020 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trương Thị L, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: 107 lô 2, đường H, phường Tr, thành phố S, tỉnh Th.

*** Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn:**

1/ Luật sư Nguyễn Xuân Vinh - Công ty luật TNHH Golden Sun. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Trợ lý luật sư- Công ty luật TNHH Golden Sun. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 24 ngõ 120 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 24 ngõ 120 Tr, phường C, quận B, thành phố H.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà hàng M, bến xe M, phường B, thị xã M, tỉnh H.

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã M, huyện V, tỉnh H.

Nơi làm việc: Địa chỉ: Nhà hàng M, bến xe M, phường B, thị xã M, tỉnh H.

NHẬN THẤY

*** Nguyên đơn -chị Trương Thị L- trình bày:**

Chị là chủ khách sạn tại Sầm Sơn, Thanh Hóa. Chị có quen biết anh Nguyễn Văn V do anh V thường xuyên đưa khách vào nghỉ tại khách sạn của chị. Anh V đã hỏi vay chị số tiền 2.120.000.000đ (Hai tỷ một trăm hai mươi triệu đồng) để đảo

hạn ngân hàng. Khi vay, anh V hẹn trả nợ chị sau 1 tuần. Hai bên không lập hợp đồng hoặc viết giấy vay nợ và không thỏa thuận lãi suất bằng văn bản. Anh V nói với chị muốn lấy lãi bao nhiêu trong 1 tuần thì anh V trả. Khi đó chị trả lời 1 tuần thì lãi suất theo ngân hàng. Sau đó chị trực tiếp 4 lần chuyển khoản số tiền trên cho anh V qua ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã M vào các ngày 29/11/2017 và 30/11/2017. Tổng số tiền chị chuyển khoản cho anh V là 2.120.000.000đ.

Sau khi anh V nhận tiền một tuần, chị đã liên lạc đòi nợ anh V theo như thỏa thuận thì anh V khất nợ và nói lý do ngân hàng chưa giải ngân. Khoảng một tuần sau, chị tiếp tục liên lạc với anh V, nhưng anh V không trả lời. Chị đã đến nhà anh V thì anh V từ chối không tiếp chị và khất nợ loanh quanh. Sau đó anh V chặn số điện thoại của chị. Chị đã gửi đơn đến công an tỉnh Thanh Hóa, anh V đã đến công an tỉnh Thanh Hóa để giải quyết công nợ. Sau đó anh V đã trả nợ chị làm nhiều lần được tổng số 370.000.000đ. Hiện tại, anh V còn nợ chị 1.750.000.000đ.

Chị khởi kiện yêu cầu anh V trả chị số tiền 1.750.000.000đ. Ngoài ra chị yêu cầu anh V phải trả chị số tiền lãi là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tính đến ngày 03/12/2019. Số tiền lãi từ ngày 04/12/2019 đến khi anh V trả dứt nợ, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo chị, lý do chị yêu cầu anh V trả lãi cho chị vì hàng tháng chị vẫn phải trả lãi ngân hàng khoản tiền vay hộ anh V.

*** Bị đơn - anh Nguyễn Văn V- trình bày:**

Do có nhu cầu kinh doanh và đáo hạn ngân hàng nên tháng 11 năm 2017, anh có vay của chị Trương Thị L số tiền 2.120.000.000đ (Hai tỷ một trăm hai mươi triệu đồng), chị L đã chuyển khoản cho anh số tiền 2.120.000.000đ làm 4 lần vào ngày 29/11/2017 và 30/11/2017. Hai bên không thỏa thuận thời hạn vay, không thỏa thuận lãi suất, không phải thế chấp tài sản bảo đảm.

Năm 2019 chị L đã yêu cầu anh thanh toán trả chị số tiền vay, nhưng anh mới chỉ thanh toán trả chị L 370.000.000đ. Anh còn nợ chị L số tiền 1.750.000.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng). Anh có quan điểm sẽ trả chị L dần số tiền trên trong thời hạn 3 năm.

Đối với việc chị L bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc anh phải trả chị số tiền lãi suất 350.000.000đ, anh không đồng ý. Lý do khi vay nợ, chị L và anh không thỏa thuận về lãi suất khoản vay.

Anh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

*** Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:**

Chị là vợ anh Nguyễn Văn V, vợ chồng anh chị hiện đang kinh doanh tại bến xe Thị xã M. Ngoài ra anh V còn kinh doanh vận tải, tuy nhiên việc kinh doanh vận tải của anh V như thế nào thì chị không biết.

Do anh V bận công việc nên thỉnh thoảng anh có nhờ chị chuyển khoản tiền đến một số người mà anh V hợp tác kinh doanh. Chị không biết nội dung của việc chuyển tiền.

Khoảng đầu năm 2019, anh V có nhờ chị chuyển hộ cho chị Trương Thị L qua ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền

50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Như những lần chuyển tiền khác, chị không hỏi và anh V cũng không nói nội dung giao dịch. Mặt khác chị xác định đó là số tiền giao dịch của riêng của anh V và không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng anh chị.

Chị không thấy chị L đến gia đình chị đòi nợ hay gặp anh V. Giữa anh V và chị L có phát sinh mối quan hệ vay nợ như thế nào thì chị không biết.

Nay chị L khởi kiện đòi nợ anh V, chị có quan điểm đó là khoản vay riêng của anh V thì anh V phải có trách nhiệm trả chị L và không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng chị.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành nên phải đưa vụ kiện ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

*** Tại phiên tòa ngày 02/6/2020:**

+ Anh V vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung. Chị đề nghị HĐXX buộc anh V phải trả chị tiền số tiền 1.750.000.000đ và lãi suất của số tiền 1.750.000.000đ là 10%/năm kể từ ngày 31/01/2018 đến hết tháng 5 năm 2020.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tạm dừng phiên tòa để làm rõ việc chị H chuyển tiền cho chị L và nguồn gốc số tiền đó mà tại phiên tòa không thể bổ sung được các chứng cứ nêu trên.

+HĐXX Quyết định tạm dừng phiên tòa.

*** Tại phiên tòa ngày 19/6/2020:**

+ Chị L vắng mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo ủy quyền của chị L -Chị Nguyễn Thị Thu Tr và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị L giữ nguyên quan điểm của chị L đã trình bày tại phiên tòa ngày 02/6/2020.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

- *Về tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Vị đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L buộc anh Nguyễn Văn V phải trả chị Trương Thị L số tiền 1.750.000.000đ và số lãi theo yêu cầu của chị L tại phiên tòa ngày 02/6/2020; đồng thời vị đại diện VKS đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề về án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa chị Trương Thị L và anh Nguyễn Văn V là tranh chấp về dân sự theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân. Địa chỉ cư trú thường xuyên của anh V là thị xã M. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân thị xã M.

- Tại phiên tòa ngày 02/6/2020, HĐXX ra “Quyết định tạm ngừng phiên tòa” theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 259 - BLTTDS

2. Về nội dung:

Do có thỏa thuận về vay nợ, trong các ngày 29/11/2017 và 30/11/2017, chị Trương Thị L đã bốn lần chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thị xã M cho anh V vay tổng cộng số tiền 2.120.000.000đ.

Quá trình thỏa thuận việc vay nợ, anh V, chị L không lập hợp đồng, không viết giấy vay nợ. Sau đó anh V đã thanh toán trả chị L 370.000.000đ. Hiện tại, anh V còn nợ chị L số tiền 1.750.000.000đ.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và diễn biến tại phiên tòa, HĐXX xác định đây là khoản nợ riêng của anh V đối với chị L và không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của vợ anh V là chị Nguyễn Thị Thu H.

Việc chị L yêu cầu anh V phải thanh toán trả chị số tiền 1.750.000.000đ là hoàn toàn chính đáng và đúng pháp luật nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L buộc anh V phải trả chị số tiền còn nợ là 1.750.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung *“Buộc anh V phải trả chị số tiền lãi 350.000.000đ từ thời điểm vay tính đến ngày 03/12/2019. Số tiền lãi từ ngày 04/12/2019 đến khi anh V trả dứt nợ, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”*. Tại phiên tòa, chị đề nghị HĐXX buộc anh V phải trả chị lãi suất đối với khoản tiền còn nợ 1.750.000.000đ kể từ thời điểm đầu tiên anh V đã thực hiện trả nợ chị trong tổng số 370.000.000đ là ngày 31/01/2018 đến hết tháng 5 năm 2020. Vấn đề này HĐXX thấy rằng mặc dù khi vay nợ, hai bên chỉ thỏa thuận miệng và không thỏa thuận về lãi suất đối với khoản vay. Tuy nhiên theo chị L thì anh V có hẹn chị chỉ vay nợ chị một tuần. Sau một tuần anh V không trả nợ chị theo lời hứa nên chị đã đòi nợ anh V nhiều lần. Mặt khác Cơ quan công an tỉnh Thanh Hóa đã phải giải quyết việc vay nợ giữa hai bên nên anh V đã trả chị làm nhiều lần số tiền 370.000.000đ. Điều này phù hợp khách quan với các chứng cứ chứng minh việc anh V đã trả nợ chị số tiền này. Như vậy HĐXX xác định có việc chị L đòi nợ thì mới có việc anh V trả nợ chị.

Tại phiên tòa chị L yêu cầu anh V chỉ phải trả chị số khoản lãi suất là 10%/năm đối với số tiền 1.750.000.000đ (Bởi lẽ sau ngày 31/01/2018, anh V đã trả chị nhiều lần mới được số tiền 370.000.000đ). HĐXX xét thấy đây cũng là sự tự nguyện chính đáng và hợp pháp và hoàn toàn phù hợp với các quy định tại điều 468 - Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *“Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”*. Vì vậy HĐXX sẽ ấn định thời hạn anh V phải trả nợ là ngày đầu tiên anh V trả nợ chị Lợi (31/01/2018). Kể từ ngày 01/02/2018 anh V chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ chị L số tiền còn nợ và chị L yêu cầu anh V phải trả lãi số tiền còn nợ là hoàn toàn chính đáng và đúng pháp

luật nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu nêu trên của chị L. Cụ thể số tiền lãi của khoản nợ 1.750.000.000đ kể từ ngày 01/02/2018 đến 31/5/2020 là 2 năm 04 tháng và tương đương với số tiền lãi là 408.300.000đ (Bốn trăm linh tám triệu ba trăm nghìn đồng)(Lấy tròn số).

3.Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

**Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã M
QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Về điều luật áp dụng: Căn cứ các điều 116, 117, 278, 280; khoản 1 Điều 351; Điều 352, 357, 401, 429, 463, 466, 468 và điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

-Xác định ngày 29/11/2017 và ngày 30/11/2017, anh Nguyễn Văn V đã vay nợ của chị Nguyễn Thị L số tiền 2.120.000.000đ (*Hai tỷ một trăm hai mươi triệu đồng*)

- Xác định anh V đã trả chị L số tiền 370.000.000đ (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*). Số tiền gốc anh V còn nợ chị L là 1.750.000.000đ (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng*).

- Xác định số tiền lãi anh V nợ chị L theo yêu cầu và sự tự nguyện của chị L là 408.300.000đ (*Bốn trăm linh tám triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L.

- Buộc anh Nguyễn Văn V phải trả chị Trương Thị L số tiền gốc 1.750.000.000đ (*Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 408.300.000đ (*Bốn trăm linh tám triệu ba trăm nghìn đồng*). Tổng cộng anh V phải trả chị L số tiền 2.158.300.000đ (*Hai tỷ một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án mà anh V không thi hành án sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3]. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn V phải chịu 75.166.000đ án phí DSST.

- Chị Trương Thị L không phải chịu án phí DSST. Hoàn lại số tiền dự phí sơ thẩm 32.250.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004127 ngày 23/12/2019 và số tiền 8.750.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004154 ngày 03/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND thị xã M;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tổ tụng;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Lưu.

NGUYỄN NAM THẮNG